

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 27-7-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

2/ Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay (tạm trú): Ấp Đ, xã Đ1, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Võ M, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 95, tổ 01, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Nguyễn T trình bày:

Chị và anh Võ M chung sống với nhau từ năm 2013, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-5-2015. Anh chị có 02 con chung với nhau tên Võ T1, sinh ngày 18-12-2015 và Võ Q, sinh ngày 09-7-2013, hiện 02 con chung đang chung sống anh M. Trong thời gian chung sống với nhau thì anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M gia trưởng, độc đoán, phía gia đình chồng không ủng hộ việc anh chị chung sống với nhau, từ đó thường xuyên có việc anh M đánh chị vì những lý do không chính đáng. Trong thời gian chung sống với mẹ chồng thì giữa chị và mẹ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến với nhau. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đến khoảng năm 2016 thì chị đưa 02 con về nhà bà nội tại Huế, sau đó thì anh M có đến gặp chị và hàn gắn tình cảm. Do công việc làm ăn không thuận lợi nên chị có đưa 02 con về Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, khi đó anh M có đến gặp chị để hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên khuyên nên chị quay về chung sống với anh M. Khoảng vài tháng sau khi chị về chung sống với anh M thì anh chị tiếp tục xảy ra cãi vã với nhau, nguyên nhân là do anh M nghe lời mẹ chồng để kêu chị đưa 02 con chung về chung sống với bà nội để không cho chị nuôi dưỡng con chung nữa. Do mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết và tìm được tiếng nói chung nên chị đã thuê nhà trọ tại huyện Gò Dầu để đi làm từ năm 2017 cho đến nay. Anh chị sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Q, sinh ngày 09-6-2013. Giao con chung tên Võ T1, sinh ngày 18-12-2015 cho anh M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- Bị đơn anh Võ M trình bày:

Anh thống nhất với chị Nguyễn T về các nội dung liên quan đến thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung như chị T trình bày là đúng sự thật. Trong thời gian chung sống với nhau thì giữa chị T và mẹ của anh thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng ý kiến, anh thường xuyên đi làm nên không biết nguyên nhân bất đồng ý kiến của hai người, nhưng khi anh đi làm về thì thấy hai người cãi vã với nhau nên anh không đồng ý và ngăn cản. Do những mâu thuẫn trong gia đình nên chị T sống ly thân với anh từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn. Về con chung thì do chị T đã không chung sống, chăm sóc cho con từ 06 năm trước cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh đã cùng mẹ của anh lo cho các con ăn học đầy đủ, hiện tại các con vẫn đang đi học và phát triển bình thường, ngoài ra công việc của chị T thường xuyên đi sớm về trễ nên không đảm bảo việc chăm sóc cho con. Từ đó anh yêu cầu giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng để đảm bảo việc ăn học và phát triển của 02 con. Về mặt kinh tế thì hiện tại anh đang làm kỹ thuật của VNPT nên thu nhập của anh đủ đảm bảo để nuôi 02 con chung nên không yêu cầu chị T cấp

dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh M, ghi nhận các bên thuận tình ly hôn. Con chung : Giao 02 con chung Võ T1, sinh ngày 18-12-2015 và Võ Q, sinh ngày 09-7-2013 cho anh M trực tiếp nuôi dạy, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn T yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Võ M. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn T và anh Võ M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-5-2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh M đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh M nên yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh M thống nhất thuận tình ly hôn với chị T. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh M là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 02 con chung tên Võ T1, sinh ngày 18-12-2015 và Võ Q, sinh ngày 09-7-2013, hiện 02 con chung đang sống với anh M. Nay chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Q, giao con chung tên T1 cho anh M được quyền nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2017, 02 con chung chung sống với anh M và mẹ ruột của anh M từ đó cho đến nay, hiện đang đi học và phát triển bình thường. Trong quá trình

làm việc, cháu Võ Q có nguyện vọng được sống với cha. Đồng thời, chị T hiện là công nhân đang thuê nhà trọ ở một mình nên sẽ không đảm bảo được thời gian quan tâm, chăm sóc cho con. Do đó để đảm bảo sự phát triển tốt nhất và không làm thay đổi môi trường sống của 02 con chung, cần giao 02 con chung cho anh M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh M hiện đang là kỹ thuật viên của VNPT, có thu nhập ổn định hàng tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T đối với anh Võ M.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn T và anh Võ M được ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ T1, sinh ngày 18-12-2015 và Võ Q, sinh ngày 09-7-2013 cho anh Võ M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013313 ngày 19-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Ủy ban nhân dân xã S, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Hoàng Nam**